

Ngày 30/06/2025	6,720 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.0%	-4.0%	-5.6%

Q2/25		
ROE	-0.1%	+/- YoY ▲ 2.4%

Q2/25		
DT thuần	64.3	QoQ ▲ 9.90 ▲ 18.2%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 30.3 ▲ 89.2%

6T 2025		
DT thuần	119	YoY ▲ 50.4 ▲ 73.1%
tỷ VNĐ		

Q2/25		
LN gộp	8.67	QoQ ▲ 1.24 ▲ 16.7%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 8.82 ▲ 5879%

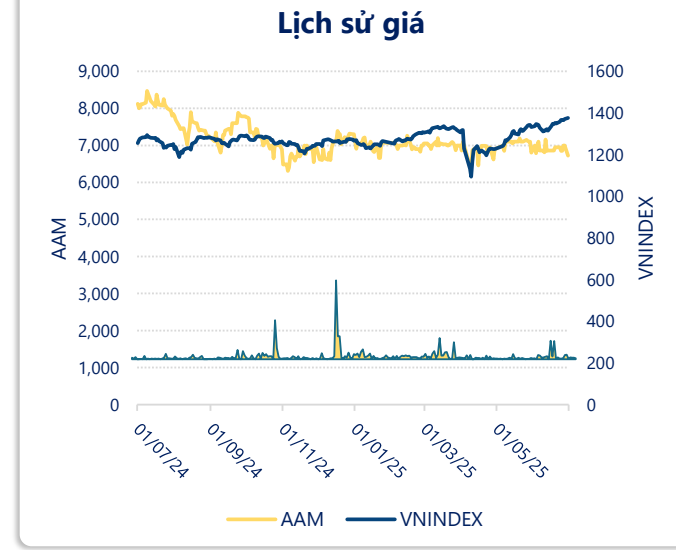
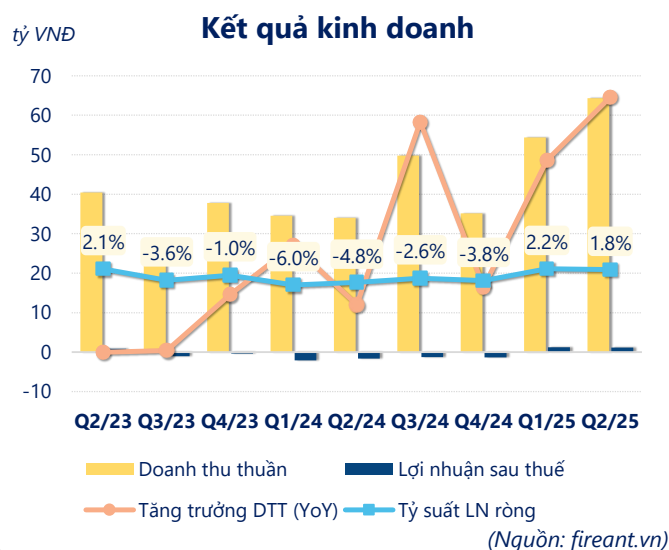
6T 2025		
LN gộp	16.1	YoY ▲ 17.0 ▲ 1853%
tỷ VNĐ		

Q2/25		
LN thuần	5.96	QoQ ▲ 1.71 ▲ 40.3%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 7.62 ▲ 459%

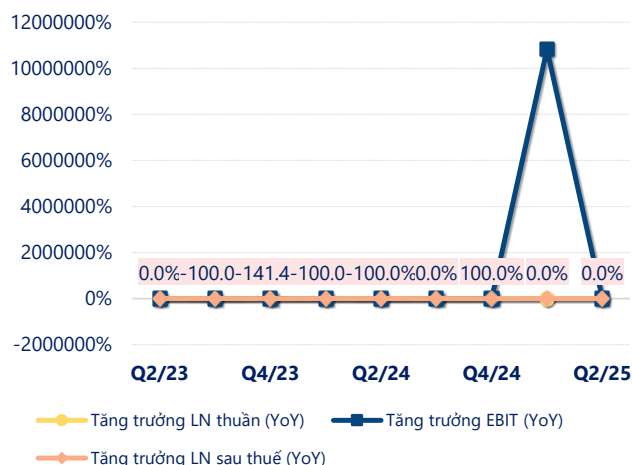
6T 2025		
LN thuần	10.2	YoY ▲ 14.2 ▲ 353%
tỷ VNĐ		

Q2/25		
LN sau thuế	1.13	QoQ ▼ 0.08 ▼ 6.8%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 2.75 ▲ 170%

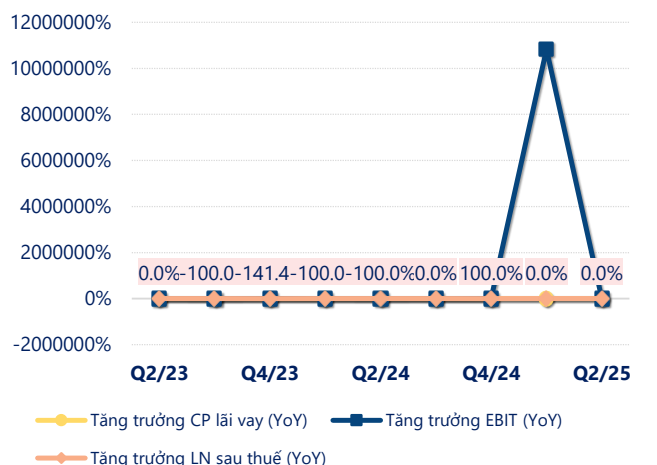
6T 2025		
LN sau thuế	2.34	YoY ▲ 6.03 ▲ 163%
tỷ VNĐ		



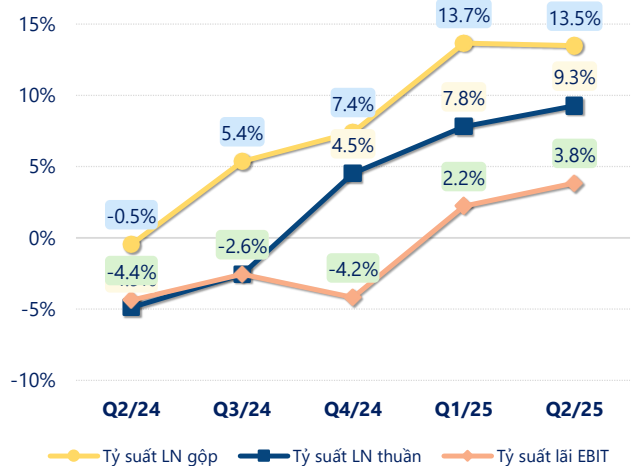
Tăng trưởng lợi nhuận



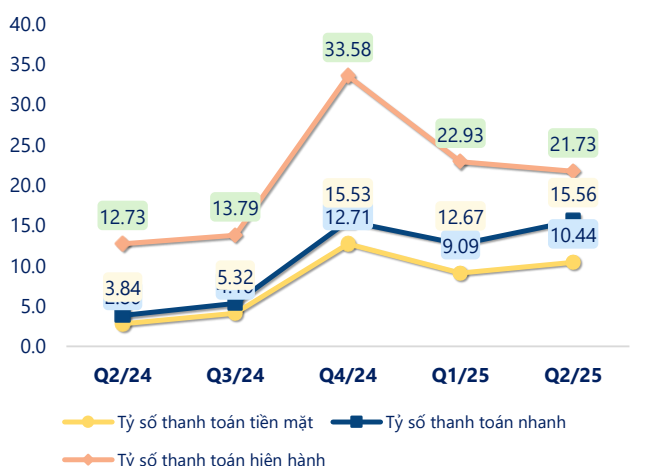
Tăng trưởng chi phí



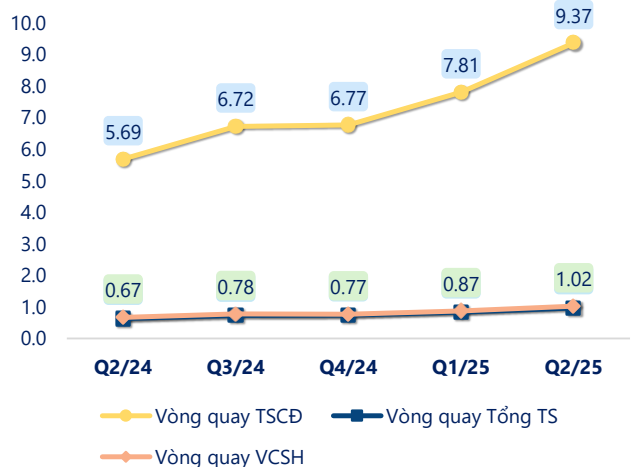
Tỷ suất lợi nhuận



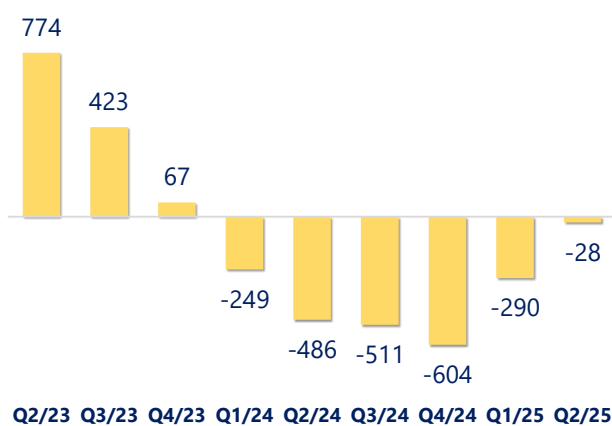
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	64.3	34.0	89.2%	119	68.6	73.1%
Giá vốn hàng bán	55.7	34.2	62.7%	103	69.5	47.7%
Lợi nhuận gộp	8.67	-0.15	5879%	16.1	-0.92	1853%
Doanh thu HĐTC	1.77	1.69	4.6%	2.19	2.02	8.4%
Chi phí TC	0.85	0.00		0.95	0	
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	1.57	1.91	-17.8%	3.17	2.66	18.9%
Chi phí QLDN	2.05	1.28	60.2%	3.97	2.49	59.5%
LN thuần từ HĐKD	5.96	-1.66	459%	10.2	-4.04	353%
Lợi nhuận khác	-3.49	0.17	-2152%	-6.53	0.48	-1450%
LN trước thuế	2.47	-1.49	266%	3.68	-3.56	204%
Lợi nhuận sau thuế	1.13	-1.62	170%	2.34	-3.69	163%
LNST của CĐ cty mẹ	1.13	-1.62	170%	2.34	-3.69	163%

(Nguồn: fireant.vn)

